

Số: /CTHYE-TTHT  
V/v chính sách thuế thu nhập cá nhân  
đối với chuyên gia nước ngoài

Hưng Yên, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đông Giang  
Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.  
MST: 0900220897.

Trả lời Văn bản số 240110/CV-DG ngày 01/10/2024 của Công ty Cổ phần Đông Giang về thuế thu nhập cá nhân cho chuyên gia nước ngoài, Cục Thuế tỉnh Hưng Yên có ý kiến như sau:

Tại khoản 1, Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội quy định đối tượng nộp thuế:

“1. Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.”.

Tại Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Điều 1. Người nộp thuế

Người nộp thuế là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 2 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2013/NĐ-CP), có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP.

Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.

“1. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một (01) ngày. Ngày đến và ngày đi được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến và khi rời Việt Nam. Trường hợp nhập cảnh và xuất cảnh trong cùng một ngày thì được tính chung là một ngày cư trú.

*Cá nhân có mặt tại Việt Nam theo hướng dẫn tại điểm này là sự hiện diện của cá nhân đó trên lãnh thổ Việt Nam.*

*b) Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo một trong hai trường hợp sau:*

*b.1) Có nơi ở thường xuyên theo quy định của pháp luật về cư trú:*

*...b.1.2) Đối với người nước ngoài: nơi ở thường xuyên là nơi ở thường trú ghi trong Thẻ thường trú hoặc nơi ở tạm trú khi đăng ký cấp Thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an cấp.*

...

*2. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện nêu tại khoản 1, Điều này.*

...”.

Tại khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

*“Điều 2. Các khoản thu nhập chịu thuế*

*Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP, các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm:*

...

*2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công*

*Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:*

*a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.*

...

*đ) Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức:*

...”.

Tại khoản 2 Điều 8, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công đối với cá nhân cư trú:

*“...a) Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công, tiền thù lao, các khoản thu nhập khác có tính chất tiền lương, tiền công mà người nộp thuế nhận được trong kỳ tính thuế theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này.*

...”.

Tại Điều 18, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn căn cứ tính thuế đối với cá nhân không cư trú:

“...2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

Việc xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công tại Việt Nam trong trường hợp cá nhân không cư trú làm việc đồng thời ở Việt Nam và nước ngoài nhưng không tách riêng được phần thu nhập phát sinh tại Việt Nam thực hiện theo công thức sau:

a) Đối với trường hợp cá nhân người nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng thu} \\ \text{nhập} \\ \text{phát sinh} \\ \text{tại Việt} \\ \text{Nam} \end{array} = \frac{\text{Số ngày làm việc cho} \\ \text{công việc tại Việt} \\ \text{Nam}}{\text{Tổng số ngày làm việc} \\ \text{trong năm}} \times \begin{array}{l} \text{Thu nhập từ} \\ \text{tiền lương,} \\ \text{tiền công} \\ \text{toàn cầu} \\ \text{(trước thuế)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thu nhập} \\ \text{chịu thuế} \\ \text{khác (trước} \\ \text{thuế) phát} \\ \text{sinh tại Việt} \\ \text{Nam} \end{array}$$

Trong đó: Tổng số ngày làm việc trong năm được tính theo chế độ quy định tại Bộ Luật Lao động của Việt Nam.

b) Đối với các trường hợp cá nhân người nước ngoài hiện diện tại Việt Nam:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng thu} \\ \text{nhập phát} \\ \text{sinh tại Việt} \\ \text{Nam} \end{array} = \frac{\text{Số ngày có mặt} \\ \text{ở Việt Nam}}{365 \text{ ngày}} \times \begin{array}{l} \text{Thu nhập từ} \\ \text{tiền lương, tiền} \\ \text{công toàn cầu} \\ \text{(trước thuế)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thu nhập chịu} \\ \text{thuế khác} \\ \text{(trước thuế)} \\ \text{phát sinh tại} \\ \text{Việt Nam} \end{array}$$

Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam tại điểm a, b nêu trên là các khoản lợi ích khác bằng tiền hoặc không bằng tiền mà người lao động được hưởng ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả hoặc trả hộ cho người lao động.”.

Tại Điều 8, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

“Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

1. Các loại thuế, khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu thuộc loại khai theo tháng, bao gồm:

a) Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân...

2. Các loại thuế, khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước khai theo quý, bao gồm:

...c) Thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc diện khấu trừ thuế theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân, mà tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó thuộc diện khai thuế giá trị gia tăng theo quý và

*lựa chọn khai thuế thu nhập cá nhân theo quý; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế và lựa chọn khai thuế thu nhập cá nhân theo quý.*

...”.

Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ bổ sung điểm e khoản 3 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định:

*“Điều 7. Hồ sơ khai thuế*

*...3. Người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế trong các trường hợp sau đây:*

*...e) Người khai thuế thu nhập cá nhân là tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc trường hợp khai thuế thu nhập cá nhân theo tháng, quý mà trong tháng quý đó không phát sinh việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của đối tượng nhận thu nhập.”.*

Tại tiết a.2, khoản 3 Điều 19 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công:

*“a.2) Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế bao gồm: cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài; cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam nhưng được trả từ nước ngoài; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam chi trả nhưng chưa khấu trừ thuế; cá nhân nhận cổ phiếu thưởng từ đơn vị chi trả.”.*

Tại khoản 7, khoản 8 Điều 26 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn khai thuế:

*“7. Khai thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài*

*Cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài thực hiện khai thuế theo từng lần phát sinh, riêng cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trả từ nước ngoài khai thuế theo quý.*

*8. Khai thuế đối với cá nhân không cư trú có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận thu nhập ở nước ngoài*

*a) Cá nhân không cư trú có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận tại nước ngoài khai thuế theo lần phát sinh. Riêng cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận tại nước ngoài khai thuế theo quý.*

...”.

Tại điểm a, khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định địa điểm nộp hồ sơ khai thuế:

*“a) Cá nhân trực tiếp khai thuế theo tháng hoặc quý theo quy định tại khoản 1 Điều 8, Điều 9 Nghị định này, bao gồm:*

...

*a.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trả từ nước ngoài thì cá nhân nộp hồ sơ khai thuế đến cơ quan thuế quản lý nơi cá nhân phát sinh công việc tại Việt Nam. Trường hợp nơi phát sinh công việc của cá nhân không ở tại Việt Nam thì cá nhân nộp hồ sơ khai thuế đến cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.”.*

Căn cứ Phụ lục II Danh mục mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, quy định mẫu biểu hồ sơ khai thuế TNCN:

44	02/KK-TNCN	<i>Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế)</i>
----	------------	---

Căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên và theo trình bày của đơn vị:

### **1. Đối với cơ quan chi trả tại Việt Nam**

Trường hợp Công ty Cổ phần Đông Giang có chuyên gia là người nước ngoài được bên đối tác cử sang Việt Nam để thực hiện dịch vụ theo hợp đồng ký giữa Công ty và đối tác nước ngoài, thì phần thu nhập từ tiền lương, tiền công mà Chuyên gia Người nước ngoài nhận được trong thời gian làm việc tại Việt Nam chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định. Công ty căn cứ quy định tại Điều 1 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính để xác định chuyên gia người nước ngoài là cá nhân cư trú hay cá nhân không cư trú để xác định thu nhập chịu thuế theo trường hợp tương ứng quy định tại Khoản 2 Điều 8 (đối với cá nhân cư trú), Khoản 2 Điều 18 (đối với cá nhân không cư trú) Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính.

Công ty căn cứ Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP để thực hiện kê khai, khấu trừ thuế và nộp TNCN cho chuyên gia người nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật.

### **2. Đối với cá nhân người nước ngoài**

Trường hợp chuyên gia người nước ngoài là cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài hoặc là cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam nhưng được trả từ nước ngoài thì thuộc diện trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế theo quy định tại tiết a.2, khoản 3 Điều 19 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

Trường hợp người lao động nước ngoài là cá nhân cư trú, có thu nhập từ tiền lương, tiền công nhận từ nước ngoài thì cá nhân kê khai và nộp hồ sơ khai thuế trực tiếp đến cơ quan thuế quản lý nơi cá nhân phát sinh công việc tại Việt Nam theo hướng dẫn tại khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP theo mẫu số 02/KK-TNCN - Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế) ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

Cục Thuế tỉnh Hưng Yên trả lời để Công ty Cổ phần Đông Giang biết và thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng TT-KT 1,2,3,4,  
KKKTT, NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TT-HT.<sup>Thương</sup>

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đức Thuận**